

Bản án số: 49/2019/HS-ST

Ngày: 25-3-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thị Huê.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS, ngày 11/3/2019 đối với bị cáo: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 08/4/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 296A lầu 2 đường TP, Phường T1, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y © và bà Đặng Thị L; chung sống như vợ chồng với Lê Thị Mỹ X và có 02 người con (sinh năm 2012 và 2013); tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2018. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Thực hiện công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vào lúc 01 giờ 00 phút, ngày 07/11/2018, tại trước số 311/1 đường DBT, Phường M, Quận T; tổ tuần tra Cảnh sát hình sự hướng Nam – Công an Thành phố Hồ Chí Minh nghi vấn Nguyễn Văn Đ có biểu hiện liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện dưới đất ngay vị trí đứng của Đ có một gói ma túy, tổ tuần tra tiến hành thu giữ gói ma túy và tạm giữ của Đ một điện thoại di động hiệu Mobiistar, gắn sim số 0301300994. Vụ việc, được đưa về trụ sở Công an Phường M, Quận T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển giao toàn bộ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T để điều tra làm rõ.

Theo Bản kết luận giám định số 1808/KLGD-H ngày 15/11/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Văn Đ và hình dấu Công an Phường M, Quận T (ký hiệu mẫu m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,1975g (hai phẩy một chín bảy năm gram), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Nguyễn Văn Đ khai nhận: Đ làm nghề chạy xe ôm và do nghiện ma túy nên Đ thường mua ma túy tổng hợp của một thanh niên tên Bé (không rõ lai lịch) để sử dụng. Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 06/11/2018, Bé gọi điện thoại thuê Đ chở Bé qua Quận T có công việc của Bé và Bé sẽ trả công cho Đ 100.000 đồng hoặc 01 gói ma túy tổng hợp giá 100.000 đồng. Đ đồng ý và điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) đến đường Võ Văn Kiệt thuộc Quận N gặp và chở Bé đi đến đường Đường DBT, Phường M, Quận T. Bé kêu Đ dừng xe đứng đợi được khoảng một lúc thì Bé đưa cho Đ 1.500.000 đồng và nói sẽ có một người đến giao ma túy thì trả tiền và nhận ma túy giúp Bé thì Đ đồng ý. Sau đó, Bé mượn xe của Đ đi đâu không rõ, còn Đ đứng đợi Bé. Khoảng 30 phút sau, có một nam thanh niên (không rõ lai lịch) đi xe Exciter (không rõ biển số) đến gặp Đ; sau khi xác định Đ là người đi chung với Bé thì người thanh niên này yêu cầu Đ đưa tiền thì Đ đưa 1.500.000 đồng và người thanh niên này ném xuống đất ngay vị trí đứng của Đ một gói nylon chứa ma túy tổng hợp rồi bỏ đi. Đ nhặt gói ma túy lên cầm trên tay và gọi điện thoại cho Bé quay lại đón Đ. Trong lúc đứng đợi Bé trở lại đón, phát hiện lực lượng công an tuần tra, nên Đ đã ném gói ma túy xuống đất và bị thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với người thanh niên tên Bé và người thanh niên đưa gói ma túy cho Đ, qua điều tra không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong chứa ma túy và tịch thu sung công quỹ nhà nước một điện thoại di động hiệu Mobicom, gắn sim số 0301300994 (do sử dụng liên lạc mua ma túy của Bé).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giữ, cất giấu trái phép một gói ma túy cho đối tượng tên “Bé” thì bị tổ tuần tra Cảnh sát hình sự hướng Nam – Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 07/11/2018, tại trước nhà số 311/1 Đường DBT, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua giám định gói ma túy thu giữ của Nguyễn Văn Đ là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,1975g (hai phẩy một chín bảy năm gram), loại Methamphetamine.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khó thi hành; nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 1808/18 – Q8, dấu vân tay ghi tên Nguyễn Văn Đ, chữ ký ghi tên Bùi Văn Vĩ - CBĐT, hình dấu Công an Phường M, Quận T và chữ ký giám định viên Phan Tấn Quốc; qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành; nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, gắn sim số 0301300994, số Imei: 352239020236160; là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với người thanh niên tên Bé và người thanh niên đưa gói ma túy cho Nguyễn Văn Đ, qua điều tra không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 07/11/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 1808/18 – Q8, dấu vân tay ghi tên Nguyễn Văn Đ, chữ ký ghi tên Bùi Văn Vĩ - CBĐT, hình dấu Công an Phường M, Quận T và chữ ký giám định viên Phan Tấn Quốc.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobiistar, gắn sim số 0301300994, số Imei: 352239020236160.

(Vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 54/PNK, lập ngày 09/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú